

TIỂU SỬ

VĂN NGUYỄN DƯƠNG -1

1.

Tôi biết tiểu sử tôi từ năm tôi mười tuổi,
Mười tuổi tròn tôi bắt đầu học sử nước tôi.
Thầy tôi thường bảo:
-“Con hay yêu cánh cò trắng , con trâu đen trong đồng nội.
Yêu mẹ, yêu cha, yêu hàng xóm,
Yêu người già, yêu cả bé trong nội.
Tiền nhân ta xưa lập nước ta dưới ánh sáng mặt trời.
Bây giờ nó lặn rồi... Mặt trời lặn rồi... sao lặn ở phương Đông !”
Bây giờ tôi đã hiểu và bắt đầu cảm động
Buổi sáng khi nhìn mặt trời chiếu sáng trên cánh đồng.
Ở đó, có những hình nộm nghìn năm mặc áo làm người
đuôi chim, giữ lúa;
Ở đó, con trâu đen còn mang cày ví, thá,
Người dân đen còn cấy mạ bằng tay.
Ở đó, có một nghìn năm nô lệ giặc Tàu,
tám mươi năm nô lệ giặc Tây...*
Mà luống cày chưa thay đổi !..

Đó, tiểu sử tôi vào năm tôi mười tuổi,
Mười tuổi tròn trong bóng tối tám mươi năm.

2.

Tôi biết rõ tiểu sử tôi vào năm tôi mười hai tuổi.
Mười hai tuổi tròn tôi bắt đầu nhớ tiếng trống trường,
Mắt tôi đã nhìn thấy tang thương
Khi gia đình tôi tản cư ra vùng biển,
Bỏ lại căn nhà hoang.
Khi người dân vùng lên kháng chiến,
Bỏ lại những cánh đồng cỏ lúa mọc hoang.
Ở đó, những hình nộm đã tả tơi áo thừa vải tằm,
thân bắt đầu rời rã cỏ rơm.
Ở đó, người dân lành đã biến thành những người nộm.
Sáng tinh sương bật dậy trông chừng tiếng súng,
Tối sẩm trời mò mẫm vào vùng ngổ vằng, hang cùn...
Chúng tôi chạy trốn
những người lính san-đá
bắt đầu trở lại Việt Nam.
Vì chúng tôi đã nhìn tận mắt
Những thầy người hôi thúi trôi giạt trên dòng sông
diều bu, quạ ria...

Đó tiểu sử tôi từ năm tôi mười hai tuổi,
Mười hai tuổi tròn trong máu lửa man man.

3.

Rời cuộc sống trở dòng cuộc đời thay đổi,
Tiểu sử tôi buồn như mười bốn tuổi tôi.
Trên khắp nẻo đường nhiều gia đình dần đám hồi cư,
Tôi trở về làng cũ.
Nhà tôi xưa ba gian mái đổ
Cuối nẻo làng nhìn rõ giữa lũy tre.
Nay bốn bề hoang phế,
tứ phía quạnh hiu...
Lửa chiến tranh đã đốt cháy cột kèo
trơ vạt đất tiêu điều cây cỏ,
Gai hoang rào khắp ngõ...
Cây vườn xưa hoa đỏ, trái xanh,
Nay cụt ngọn, gãy cành,
trái mưa nắng không người chăm bón.
Mảnh đất đỏ ngày xưa sao rộng lớn,
Mà bây giờ khô cằn nhỏ bé trong tôi.
Sau hai năm đi tản ở nhiều nơi
Tôi đã nhìn thấy đất nước tôi rợp trời lửa đỏ...

Đó, tiểu sử tôi vào năm tôi mười bốn,
Mười bốn tuổi tròn, tôi đã lớn hơn tôi...

4.

Năm hai mươi tuổi tôi đi vào cuộc chiến,
Chiến cuộc giết mòn lửa tuổi của tôi.
Bỏ sách đèn áo trận mặc vào người,
Tay cầm súng mà mắt xoe tròn kinh ngạc...
Đời học trò sao đã vùi trong chiến cuộc !
Chiến cuộc tương tàn không cần đến tim tôi.
Tôi sẽ cầm súng bắn người
Hay để người sẽ ghim súng bắn tôi...
Hỡi những người cùng màu da, cùng tiếng nói !
Rời từ đó
Tôi sống đời du mục
Gót giày saut đã xuôi ngược nhiều nơi.
Từ Gio Linh, Cam Lộ,
Từ Darlac, Kontum,
Từ đô thị, phố phường,
Từ làng quê, xóm nhỏ,
Đâu cũng buồn, đâu cũng có chiến tranh,
Khổ ở đâu cũng khổ lớp dân lành
Tiếng súng ở đâu mà đồng vọng đêm đêm !..
Rời Điện Biên nát lửa,
Rời hiệp ước Genève,
Rời cắt đôi Bến Hải;
Rời một triệu người trốn chạy,
Hai mươi lăm triệu người
nhìn máu chảy, lòng đau...

Đó, tiểu sử tôi từ năm tôi hai mươi tuổi
Hai mươi tuổi tròn đất nước chia đôi...

5.

Năm ba mươi tuổi tôi bắt đầu làm thơ
Kể lại tiểu sử tôi,
Tiểu sử của những người
Mỏi mòn trong chiến cuộc.
Thơ tôi làm
Khóc thay dân miền Bắc
bị tước đoạt linh hồn,
bóp cảm tiếng nói
Mười hai năm trời trong hỏa ngục tối tăm.
Thơ tôi làm
Khóc thay dân miền Nam
qua một lần nghe dân chủ
qua một lần làm cách mạng
Mà nhân tâm còn ly tán,
Đảng phái còn lôi kéo xuống đường...
Thơ tôi làm
Như tiếng nói bi thương
Cho hậu thế,
Cho những người nối tiếp
Hiểu thơ tôi, hiểu thế hệ chúng tôi.
Thế hệ của những người
Đã từng chịu đựng,
Đã từng đứng lên và ngã xuống
Giữ cho tròn nước mẹ.
Nước mẹ hai mươi năm trời
máu, lệ, chảy không thôi...

Đó, tiểu sử tôi, từ năm tôi ba mươi tuổi
Ba mươi tuổi tròn tôi nhận rõ đích danh tôi.

VĂN NGUYỄN DƯƠNG
Trích “VÙNG ĐÊM SƯƠNG MÙ” 1966

Đây là bài thơ đầu tay của VND.
VND làm bài thơ Tiểu Sử trong năm 1965, ở một ngày... khi lái chiếc Jeep chở DU TỬ LÊ từ La Pagode về nơi làm việc là Trung Tâm Quân Báo ở Phú Thọ gần Cư xá Lữ Gia Saigon.
*Hai câu thơ này của bài thơ Tiểu Sử ghi rõ trong tập thơ VĐSM do Nhà Xuất Bản Mai Lĩnh in ấn năm 1966.
Tác giả đã dịch bài thơ sang Anh ngữ và in vào quyển “The Tragedy of the Vietnam War”, Nhà McFarland ở North Carolina xuất bản năm 2008.

